TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TH, ngày 28 tháng 6 năm 2023

Số: **295/**2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 309/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Dương Hồng Q, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Tổ x, phường C, thành phố TH, tỉnh TH

* *Bị đơn:* Chị Đặng Thị T, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Xóm G, xã H, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Hồng Q và chị Đặng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Hồng Q và chị Đặng Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Dương Gia H, sinh ngày 25/5/2013 và chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Dương Bảo N, sinh ngày 10/3/2021

cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Q và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Anh Q và chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí**:** Anh Q tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000951 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho anh Q số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- UBND thị trấn C (nay là phường C, TP. TH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc